

**BẢNG KÊ CHI TIỀN TRỢ CẤP XÃ HỘI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021-2022 CHO SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY
CÁC KHÓA 16, 17, 18, 19**

ĐVT: Đồng

STT	Số tài khoản	Ngân hàng	MSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số tiền/tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
II. Theo Quyết định số: 538/QĐ-ĐHKH ngày 16/5/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học về việc chi trợ cấp xã hội học kỳ II năm học 2021-2022 cho sinh viên hệ chính quy các khóa 16, 17, 18, 19										
1	8500220201955	Agribank	DTZ2057320201003	Lô Thị Lan Liễu	02/11/2002	Thông tin - Thư viện - K18	140.000	4	560.000	
2	8500220175014	Agribank	DTZ1957320101012	Dương Thị Hồng Anh	1/20/2001	Báo chí - K17	140.000	4	560.000	
3	8500220176965	Agribank	DTZ1957420201016	Dương Mạnh An	10/5/2001	CoN Sinh học - K17	140.000	4	560.000	
4	8500220175095	Agribank	DTZ1957420201025	Lò Thị Hoa	09/10/1999	CoN Sinh học - K17	140.000	4	560.000	
5	8500220176971	Agribank	DTZ1957420201017	Dương Thị Mến Thương	10/09/2001	CoN Sinh học - K17	140.000	4	560.000	
6	8500220222275	Agribank	DTZ2057420201039	Lương Văn Hiệp	01/01/2002	CN sinh học A (CLC) - K18	140.000	4	560.000	
7	8500220197131	Agribank	DTZ2057420201016	Nguyễn Văn Viên	05/06/2001	CN sinh học A (CLC) - K18	100.000	4	400.000	
8	8500220157954	Agribank	DTZ1857810101026	Vì Thị Lê	17/02/2000	Du lịch - K16	140.000	4	560.000	
9	8500220158067	Agribank	DTZ1857810101039	Vàng Mí Nô	12/02/2000	Du lịch - K16	140.000	4	560.000	
10	8500220163616	Agribank	DTZ1857810101068	Hoàng Thị Đào	9/1/1999	Du lịch - K16	140.000	4	560.000	
11	8500220157948	Agribank	DTZ1857810101025	Châu Văn Khải	8/17/2000	Du lịch - K16	140.000	4	560.000	
12	8500220163639	Agribank	DTZ1857810101078	Trần Bảo Luân	11/23/2000	Du lịch - K16	140.000	4	560.000	
13	8500220158152	Agribank	DTZ1857810101049	Châu Thị Thùy	11/10/2000	Du lịch - K16	140.000	4	560.000	
14	8500220175310	Agribank	DTZ1957810101045	Hoàng Thị Duyên	18/09/2001	Du lịch - K17	140.000	4	560.000	
15	8500220175276	Agribank	DTZ1957810101029	Hoàng Thế Đoàn	12/30/2001	Du lịch - K17	140.000	4	560.000	
16	8500220175463	Agribank	DTZ1957810101008	Nguyễn Văn Kiên	07/03/2001	Du lịch - K17	140.000	4	560.000	

STT	Số tài khoản	Ngân hàng	MSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số tiền/tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
17	8500220222269	Agribank	DTZ2057810101031	Hoàng Ngọc Hùng	12/07/2002	Du lịch - K18	140.000	4	560.000	
18	8500220198396	Agribank	DTZ2057810101003	Quách Thị Thương	16/10/2002	Du lịch - K18	140.000	4	560.000	
19	8500220198309	Agribank	DTZ2057810101010	Lộc Ngọc Tú	17/08/2002	Du lịch - K18	140.000	4	560.000	
20	8500220160489	Agribank	DTZ1857810103007	Lương Minh Chiến	06/02/2000	QT Du lịch A - K16	140.000	4	560.000	
21	8500220160495	Agribank	DTZ1857810103008	Lò Thị Cương	20/05/2000	QT Du lịch A - K16	140.000	4	560.000	
22	8500220163493	Agribank	DTZ1857810103100	Giàng Thị Dợ	13/05/1998	QT Du lịch A - K16	140.000	4	560.000	
23	8500220160653	Agribank	DTZ1857810103025	Giàng Thị Khua	23/07/2000	QT Du lịch A - K16	140.000	4	560.000	
24	8500220160682	Agribank	DTZ1857810103028	Đặng Quỳnh Mai	18/06/1999	QT Du lịch A - K16	140.000	4	560.000	
25	8500220160749	Agribank	DTZ1857810103034	Giàng Thị Pà	25/01/2000	QT Du lịch A - K16	140.000	4	560.000	
26	8500220160790	Agribank	DTZ1857810103039	Thào A Sử	05/05/1999	QT Du lịch A - K16	140.000	4	560.000	
27	8311205038414	Agribank	DTZ1857810103046	Mông Văn Tuấn	12/22/2000	QT Du lịch A - K16	140.000	4	560.000	
28	8500220160886	Agribank	DTZ1857810103048	Nghiều Thị Tuyết	28/11/2000	QT Du lịch A - K16	140.000	4	560.000	
29	8500220160870	Agribank	DTZ1857810103047	Dương Quang Tùng	12/23/2000	QT Du lịch A - K16	140.000	4	560.000	
30	8500220177309	Agribank	DTZ1957810103038	Xin Thị Phương	8/26/2000	QT Du lịch A - K17	140.000	4	560.000	
31	8500220175180	Agribank	DTZ1957850101004	Đồng Tiến Tuyển	10/07/2000	QT Du lịch A - K17	140.000	4	560.000	
32	8500220168661	Agribank	DTZ1957810103106	Cháng A Thịnh	3/8/2001	QT Du lịch B - K17	140.000	4	560.000	
33	8500220199613	Agribank	DTZ2057810103078	Lự Thị Linh	08/08/2001	QT Du lịch (CLC) - K18	140.000	4	560.000	
34	8500220200135	Agribank	DTZ2057810103057	Lý Hà Ngân	08/02/2002	QT Du lịch B - K18	140.000	4	560.000	
35	8500220200193	Agribank	DTZ2057810103086	Phan Thị Thanh Tâm	11/04/2002	QT Du lịch B - K18	140.000	4	560.000	
36	8500220157360	Agribank	DTZ1857760101001	Lương Tuấn Anh	04/11/1998	Công tác XH - K16	140.000	4	560.000	
37	8500220157410	Agribank	DTZ1857760101008	Lò Thị Hà	12/01/2000	Công tác XH - K16	140.000	4	560.000	
38	8500220157455	Agribank	DTZ1857760101012	Đàm Chu Hậu	5/11/1996	Công tác XH - K16	140.000	4	560.000	

10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38

STT	Số tài khoản	Ngân hàng	MSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số tiền/tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
39	8500220157505	Agribank	DTZ1857760101018	Vi Thị Lệ	25/02/2000	Công tác XH - K16	140.000	4	560.000	
40	8500220157511	Agribank	DTZ1857760101019	Lèo Văn Mạnh	10/05/2000	Công tác XH - K16	140.000	4	560.000	
41	8302205046979	Agribank	DTZ1857760101032	Lãnh Văn Quý	10/29/2000	Công tác XH - K16	140.000	4	560.000	
42	8500220157671	Agribank	DTZ1857760101036	Lường Thị Thảo	10/10/2000	Công tác XH - K16	140.000	4	560.000	
43	8500220157738	Agribank	DTZ1752760101044	Sùng Phi Xó	9/17/2000	Công tác XH - K16	140.000	4	560.000	
44	8500220180933	Agribank	DTZ1957760101007	Ly Thị Dã	20/05/2001	Công tác XH - K17	140.000	4	560.000	
45	8500220175883	Agribank	DTZ1957760101016	Sùng Thị Dề	05/08/2001	Công tác XH - K17	140.000	4	560.000	
46	8500220175933	Agribank	DTZ1957760101021	Hoàng Quỳnh Diệp	25/05/2001	Công tác XH - K17	140.000	4	560.000	
47	8500220175910	Agribank	DTZ1957760101019	Ma Thị Hạnh	07/08/2001	Công tác XH - K17	140.000	4	560.000	
48	8500220175746	Agribank	DTZ1957760101001	Châu Thị Rô	26/07/2000	Công tác XH - K17	140.000	4	560.000	
49	8500220175798	Agribank	DTZ1957760101006	Lường Văn Thành	22/11/2001	Công tác XH - K17	140.000	4	560.000	
50	8500220175769	Agribank	DTZ1957760101003	Tô Thị Huyền Trang	21/09/2001	Công tác XH - K17	140.000	4	560.000	
51	8500220175890	Agribank	DTZ1957760101017	Má Thị Thanh Xuân	04/12/2000	Công tác XH - K17	140.000	4	560.000	
52	8500220197443	Agribank	DTZ2057760101023	Lý Thị Hoa	27/02/2002	Công tác XH - K18	140.000	4	560.000	
53	8500220197393	Agribank	DTZ2057760101018	Hoàng Thị Thu Hương	05/11/2002	Công tác XH - K18	140.000	4	560.000	
54	8500220197329	Agribank	DTZ2057760101009	Vừ A Tủa	06/09/2001	Công tác XH - K18	140.000	4	560.000	
55	8500220197262	Agribank	DTZ2057760101003	Hoàng Thị Thanh Trà	30/12/2001	Công tác XH - K18	140.000	4	560.000	
56	8500220293658	Agribank	DTZ2157760101006	Mùa A Tủa	07/06/2003	Công tác XH - K19	140.000	4	560.000	
57	8500220293664	Agribank	DTZ2157760101556	Sinh A Tủa	07/03/2003	Công tác XH - K19	140.000	4	560.000	
58	8500220287110	Agribank	DTZ2157760101019	Dương Thị Tươi	06/03/2003	Công tác XH - K19	140.000	4	560.000	
59	8500220158362	Agribank	DTZ1857340401004	Sòi Thu Hà	10/04/2000	KH Quản lý - K16	140.000	4	560.000	
60	8500220176081	Agribank	DTZ1957340401013	Nông Thị Chang	10/07/2001	KH Quản lý - K17	140.000	4	560.000	

STT	Số tài khoản	Ngân hàng	MSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số tiền/tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
61	8500220176285	Agribank	DTZ1957340401034	Đặng Thu Huyền	09/04/2001	KH Quản lý - K17	140.000	4	560.000	
62	8500220176000	Agribank	DTZ1957340401004	Lý Tà Mây	22/02/2001	KH Quản lý - K17	140.000	4	560.000	
63	8500220198850	Agribank	DTZ2057340401032	Lường Thị Châu	26/02/2002	KH Quản lý - K18	140.000	4	560.000	
64	8500220198820	Agribank	DTZ2057340401023	Đặng Minh Thắng	29/01/2002	KH Quản lý - K18	140.000	4	560.000	
65	8500220198729	Agribank	DTZ2057340401017	Nguyễn Thị Thủy	08/01/2002	KH Quản lý - K18	140.000	4	560.000	
66	8500220286340	Agribank	DTZ2157340401028	Hà Thị Hoa	15/06/2002	KH Quản lý - K19	140.000	4	560.000	
67	8500220286357	Agribank	DTZ2157340401043	Nông Thị Xuân Sứ	30/11/2002	KH Quản lý - K19	140.000	4	560.000	
68	8500220197522	Agribank	DTZ2057229010003	Quảng Văn Thân	21/10/2002	Lịch sử - K18	140.000	4	560.000	
69	8500220295805	Agribank	DTZ2157229010555	Dương Văn Trước	8/13/2002	Lịch sử - K19	140.000	4	560.000	
70	8500220162925	Agribank	DTZ1857380101002	Tòng Văn Biển	09/03/2000	Luật A - K16	140.000	4	560.000	
71	8500220158493	Agribank	DTZ1857380101011	Lũ Văn Dương	13/01/2000	Luật A - K16	140.000	4	560.000	
72	8500220158470	Agribank	DTZ1857380101008	Tòng Khánh Đức	20/08/2000	Luật A - K16	140.000	4	560.000	
73	8500220158537	Agribank	Dtz1857380101016	Phương Thế Hoàng	6/6/2000	Luật A - K16	140.000	4	560.000	
74	8500220158622	Agribank	DTZ1857380101028	Nông Ngọc Huy	3/17/1999	Luật A - K16	140.000	4	560.000	
75	8500220158639	Agribank	DTZ1857380101029	Hà Thị Thu Huyền	04/06/2000	Luật A - K16	140.000	4	560.000	
76	8500220158645	Agribank	DTZ1857380101030	Lường Thị Thu Huyền	11/10/2000	Luật A - K16	140.000	4	560.000	
77	8500220158697	Agribank	DTZ1857380101035	Vàng A Khu	01/01/2000	Luật A - K16	140.000	4	560.000	
78	8500220158747	Agribank	DTZ1857380101040	Đàm Thị Ngân	12/03/2000	Luật A - K16	140.000	4	560.000	
79	8500220158753	Agribank	DTZ1857380101041	Tô Hồng Ngát	23/12/2000	Luật A - K16	140.000	4	560.000	
80	8500220162620	Agribank	DTZ1857380101205	Hà Văn Nhật	06/01/2000	Luật A - K16	140.000	4	560.000	
81	8500220158799	Agribank	DTZ1857380101045	Sùng A Phong	03/02/1998	Luật A - K16	140.000	4	560.000	
82	8500220158832	Agribank	DTZ1857380101049	Hồ Sùng Pó	14/02/2000	Luật A - K16	140.000	4	560.000	

12/10/2023
V.G
Đ.C
:Q
NG

STT	Số tài khoản	Ngân hàng	MSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số tiền/tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
83	8500220158878	Agribank	DTZ1857380101053	Giàng Thế Quyết	04/09/1999	Luật A - K16	140.000	4	560.000	
84	8500220158963	Agribank	DTZ1857380101064	Hoàng Huyền Trang	8/29/2000	Luật A - K16	140.000	4	560.000	
85	8500220158957	Agribank	DTZ1857380101061	Ly A Tăng	02/04/1997	Luật A - K16	140.000	4	560.000	
86	8500220161236	Agribank	DTZ1857380101062	Triệu Ngọc Tĩnh	5/28/1999	Luật A - K16	140.000	4	560.000	
87	8500220159018	Agribank	DTZ1857380101069	Ma Thị Viên	28/06/2000	Luật A - K16	140.000	4	560.000	
88	8500220159024	Agribank	DTZ1857380101070	Lường Văn Vui	18/12/2000	Luật A - K16	140.000	4	560.000	
89	8500220159178	Agribank	DTZ1857380101090	Ly Thanh Hải	16/09/1997	Luật B - K16	140.000	4	560.000	
90	8500220159205	Agribank	DTZ1857380101093	Cà Văn Hậu	29/07/1999	Luật B - K16	140.000	4	560.000	
91	8500220159228	Agribank	DTZ1857380101095	Sùng A Là	20/05/2000	Luật B - K16	140.000	4	560.000	
92	8500220159240	Agribank	DTZ1857380101098	Nông Thị Lệ	10/12/2000	Luật B - K16	140.000	4	560.000	
93	8500220159263	Agribank	DTZ1857380101100	Nguyễn Tiêu Linh	3/12/2000	Luật B - K16	140.000	4	560.000	
94	8500220159270	Agribank	DTZ1857380101101	Nông Thị Thùy Linh	24/02/2000	Luật B - K16	140.000	4	560.000	
95	8500220159365	Agribank	DTZ1857380101110	Vừ Bà Mua	12/28/2000	Luật B - K16	140.000	4	560.000	
96	8500220159421	Agribank	DTZ1857380101116	Lý Thị Phượng	25/03/2000	Luật B - K16	140.000	4	560.000	
97	8500220159473	Agribank	DTZ1857380101121	Đinh Thị Thơm	03/03/2000	Luật B - K16	140.000	4	560.000	
98	8605205044520	Agribank	DTZ1857380101122	Nông Quang Thông	10/7/2000	Luật B - K16	140.000	4	560.000	
99	8500220159517	Agribank	DTZ1857380101126	Lường Văn Thuận	04/08/2000	Luật B - K16	140.000	4	560.000	
100	8500220159530	Agribank	DTZ1857380101128	Sân Việt Thủy	29/03/2000	Luật B - K16	140.000	4	560.000	
101	8500220159575	Agribank	DTZ1857380101132	Nông Thị Trang	01/05/2000	Luật B - K16	140.000	4	560.000	
102	8500220159602	Agribank	DTZ1857380101135	Giàng Anh Tuấn	29/09/1999	Luật B - K16	140.000	4	560.000	
103	8500220159625	Agribank	DTZ1857380101137	Nông Anh Tuấn	19/01/2000	Luật B - K16	140.000	4	560.000	
104	8500220161265	Agribank	DTZ1857380101138	Quảng Văn Tuấn	1/15/2000	Luật B - K16	140.000	4	560.000	

STT	Số tài khoản	Ngân hàng	MSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số tiền/tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
105	8500220169040	Agribank	DTZ1957380101039	Lò Tuấn Anh	16/01/2001	Luật A - K17	140.000	4	560.000	
106	8500220169120	Agribank	DTZ1957380101049	Nông Minh Đạt	04/11/2001	Luật A - K17	140.000	4	560.000	
107	8500220168836	Agribank	DTZ1957380101018	Ma Thu Hòa	12/10/2001	Luật A - K17	140.000	4	560.000	
108	8500220168915	Agribank	DTZ1957380101026	Triệu Thị Ngọc Lan	03/12/2001	Luật A - K17	140.000	4	560.000	
109	8500220169070	Agribank	DTZ1957380101044	Nông Thị Kim Liên	11/21/2001	Luật A - K17	140.000	4	560.000	
110	8500220169142	Agribank	DTZ1957380101052	Quảng Thị Minh Nguyệt	26/09/2001	Luật A - K17	140.000	4	560.000	
111	8500220168807	Agribank	DTZ1957380101014	Nghiêm Ngọc Quỳnh	28/08/2000	Luật A - K17	140.000	4	560.000	
112	8500220169107	Agribank	DTZ1957380101047	Thào Xuân Tinh	4/25/2001	Luật A - K17	140.000	4	560.000	
113	8500220164972	Agribank	DTZ1957380101118	Hoàng Thị Vân	07/08/2001	Luật A - K17	140.000	4	560.000	
114	8500220169477	Agribank	DTZ1957380101091	La Thị Mỹ Duyên	9/4/2001	Luật B - K17	140.000	4	560.000	
115	8607205034799	Agribank	DTZ195738010162	Lường Cao Kỳ	7/31/2001	Luật B - K17	140.000	4	560.000	
116	8500220169612	Agribank	DTZ1957380101106	Phu Hồ Mè	07/08/2001	Luật B - K17	140.000	4	560.000	
117	8500220169562	Agribank	DTZ1957380101100	Đàm Phương Oanh	14/09/2000	Luật B - K17	140.000	4	560.000	
118	8500220164950	Agribank	DTZ1957380101114	Sùng A Vừ	12/07/2000	Luật B - K17	140.000	4	560.000	
119	8500220197676	Agribank	DTZ2057380101105	Hà Thị Nhung	03/01/2002	Luật A (CLC) - K18	140.000	4	560.000	
120	8500220197580	Agribank	DTZ2057380101030	Mạc Thị Trang	23/11/2002	Luật A (CLC) - K18	140.000	4	560.000	
121	8500220286550	Agribank	DTZ2057380101081	Khoảng Thị Ngọc Hà	07/10/2002	Luật B - K18	140.000	4	560.000	
122	8500220198078	Agribank	DTZ2057380101062	Bạch Thị Thảo Ly	18/08/2002	Luật B - K18	100.000	4	400.000	
123	8500220221578	Agribank	DTZ2057380101054	Hoàng Văn Phong	3/6/2002	Luật B - K18	140.000	4	560.000	
124	8500220197857	Agribank	DTZ2057380101021	Lâm Bảo Phúc	01/01/2002	Luật B - K18	140.000	4	560.000	
125	8500220197624	Agribank	DTZ2057380101040	Vàng A Quý	7/12/1998	Luật B - K18	140.000	4	560.000	
126	8500220199274	Agribank	DTZ2057380101097	Tề Công Minh	23/08/2002	Luật C - K18	140.000	4	560.000	

STT	Số tài khoản	Ngân hàng	MSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số tiền/tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
127	8500220199347	Agribank	DTZ2057380101094	Nông Thị Thanh Trúc	04/05/2002	Luật C - K18	140.000	4	560.000	
128	8500220286459	Agribank	DTZ2157380101098	Hoàng Thị Hiền	28/08/2003	Luật - K19	140.000	4	560.000	
129	8500220286909	Agribank	DTZ2157380101011	Lý Thị Xuân Hương	04/03/2003	Luật - K19	140.000	4	560.000	
130	8500220286488	Agribank	DTZ2157380101034	Hồ Thị Ca Liên	24/02/2003	Luật - K19	140.000	4	560.000	
131	8500220286494	Agribank	DTZ2157380101116	Dương Thị Hồng Minh	18/10/2003	Luật - K19	140.000	4	560.000	
132	8500220286509	Agribank	DTZ2157380101021	Nông Hải Như	19/04/2003	Luật - K19	140.000	4	560.000	
133	8500220286515	Agribank	DTZ2157380101114	Lý Thị Nhung	29/11/2003	Luật - K19	140.000	4	560.000	
134	8500220286521	Agribank	DTZ2157380101120	Giảng A Phà	19/04/2003	Luật - K19	140.000	4	560.000	
135	8504205091010	Agribank	DTZ2157310612133	Triệu Phúc Long	22/02/2000	Trung Quốc học - K19	140.000	4	560.000	
136	8500220292836	Agribank	DTZ2157310612113	Dương Thanh Tùng	8/2/2001	Trung Quốc học - K19	140.000	4	560.000	
137	8500220295437	Agribank	DTZ2157310614053	Thượng Thị Thảo	02/09/2002	Hàn Quốc học - K19	140.000	4	560.000	
138	8500220293556	Agribank	DTZ2157850101005	Chèo Thùy Linh	19/03/2003	QLTN & Môi trường - K19	140.000	4	560.000	
139	8500220286573	Agribank	DTZ2157850101508	Lò Thị Thái	10/10/2003	QLTN & Môi trường - K19	140.000	4	560.000	
140	8500220286935	Agribank	DTZ2157850101004	Nông Hà Trang	19/05/1998	QLTN & Môi trường - K19	140.000	4	560.000	
141	8500220176682	Agribank	DTZ1957220201042	Nùng Thị Thơm	09/03/2000	Tiếng Anh DL - K17	140.000	4	560.000	
142	8500220198922	Agribank	DTZ2057220201008	Vàng Thị Thu	25/05/2002	NN Anh A (TAUD) - K18	140.000	4	560.000	
143	8500220201961	Agribank	DTZ2057220201034	Triệu Ánh Thương	18/03/2002	NN Anh B (TADL) - K18	100.000	4	400.000	
144	8500220199195	Agribank	DTZ2157220201006	Khoảng Thị Ngọc Hà	07/10/2002	Ngôn ngữ Anh - K19	140.000	4	560.000	
145	8500220293490	Agribank	DTZ2157220201004	Lù Thị Viên	11/2/2003	Ngôn ngữ Anh - K19	140.000	4	560.000	
146	8204205032192	Agribank	DTZ2157460117799	Sầm Văn Linh	11/10/1998	Toán Tin - K19	140.000	4	560.000	
147	8500220286630	Agribank	DTZ2157229030006	Lý Thị Kim Hoa	08/09/2003	Văn học - K19	140.000	4	560.000	
Cộng									81.840.000	

ỤC V.
 RƯỜ
 ẠI H
 HOA H
 C HAI

STT	Số tài khoản	Ngân hàng	MSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số tiền/tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
II. Theo Quyết định số: 1602/QĐ-ĐHKH ngày 30/11/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học về việc chi trợ cấp xã hội học kỳ I năm học 2021-2022 cho sinh viên hệ chính quy các khóa 16, 17, 18, 19										
1	8500220293658	Agribank	DTZ2157760101006	Mùa A Tủa	07/06/2003	Công tác XH - K19	140.000	6	840.000	
2	8500220293664	Agribank	DTZ2157760101556	Sinh A Tủa	07/03/2003	Công tác XH - K19	140.000	6	840.000	
3	8500220295437	Agribank	DTZ2157310614053	Thượng Thị Thảo	02/09/2002	Hàn Quốc học - K19	140.000	6	840.000	
Cộng									2.520.000	
Tổng cộng									84.360.000	

Số tiền bằng chữ: Tám mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng./.

Theo quyết định số 538/QĐ-ĐHKH ngày 16/5/2022 về việc chi trợ cấp xã hội học kỳ II năm học 2021-2022 cho 147 sinh viên hệ chính quy các khóa 16,17,18,19 tổng số tiền **122.760.000** đồng

Trong đó chi trước đợt 1 4 tháng (từ tháng 3 năm 2022 đến tháng 6 năm 2022) cho 147 sinh viên tổng số tiền là: **81.840.000** đồng, còn số tiền là: **40.920.000** đồng

Còn 2 tháng (từ tháng 7 năm 2022 đến tháng 8 năm 2022) chưa chi để đợt 2 chi - Do hiện tại tháng 6 chưa chi được tháng 7,8

Chi bổ sung quyết định số 1602/QĐ-ĐHKH ngày 30/11/2021 cho sinh viên số tiền là: 2.520.000 đồng.

NGƯỜI LẬP BIỂU



Trương Thị Thùy Dung

KẾ TOÁN TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thu Hằng

Ngày 06 tháng 06 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC
THÁI NGUYÊN
C
C
C